TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **258**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 đăng ký ngày 17/3/2008 tại UBND xã M (nay là phường M), quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 07 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người có yêu cầu sau đây:

- **Anh Vương Duy T**, sinh năm 1985
- **Chị Lê Thị D**, sinh năm 1987

Cùng ĐKHKTT tại: đường C, TDP 4, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/07/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Duy T và chị Lê Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Vương Duy T1, sinh ngày 14/06/2012; Vợ chồng thống nhất giao cháu T1 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh T và chị D tự nguyện chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Duy T và chị Lê Thị D.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vương Duy T1, sinh ngày 14/06/2012; Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị: Giao cháu T1 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T và chị D tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003688 ngày 13/07/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu